

Gò Vấp, ngày 17 tháng 11 năm 2021

Số: 218/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05/11/2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 186/2021/TLST-DS ngày 14/5/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP XDP

Trụ sở: quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992

Địa chỉ: quận 1, TPHCM

Giấy ủy quyền số 11/2021/UQ – GD ngày 26/4/2021

Bị đơn: Ông Nguyễn Triệu M, sinh năm 1983

Địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1948

- Bà Triệu Thị M, sinh năm 1953

- Ông Nguyễn Triệu L, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: quận Gò Vấp, TPHCM

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn Triệu M có nghĩa vụ phải thanh toán dư nợ vốn lãi tính đến ngày 05/11/2021 cho Ngân hàng TMCP XDP số tiền 3.883.842.139 đồng (ba tỷ, tám trăm tám mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi hai ngàn, một trăm ba mươi chín đồng). Hạn cuối cùng là ngày 31/12/2021.

Ông Nguyễn Triệu M còn phải tiếp tục trả lãi theo thoả thuận của hợp đồng tính từ ngày 06/11/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Theo Hợp đồng tín dụng số 441.0123/2019/HĐTD – CN/PGB.SG ngày 09/9/2019; Khế ước nhận nợ số 441.0123/2019/ĐNGN – KUNN/CN/PGB.SG ngày 09/9/2019.

Trường hợp ông Nguyễn Triệu M không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP XDP có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất (có tài sản gắn liền với đất) đối với thửa đất số 510, tờ bản đồ số 82 tại địa chỉ ..., phường 3, quận Gò Vấp, TPHCM để thi hành án (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE064577, số vào sổ cấp GCN: CH01293 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 01/6/2011).

Theo Hợp đồng thế chấp số 441.0123/2019/BĐ ngày 09/9/2019. Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/9/2019.

2.2 Về án phí:

- Ông Nguyễn Triệu M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 54.838.421 (năm mươi bốn triệu, tám trăm ba mươi tám ngàn, bốn trăm hai mươi một đồng).

- Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là Ngân hàng TMCP XDP số tiền 52.670.460 đồng (năm mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn, bốn trăm sáu mươi đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0028497 ngày 14/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

2.3 Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Triệu M có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP XDP số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) là tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Các bên đương sự tự thực hiện việc giao nhận hàng tháng tại Ngân hàng TMCP XDP.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND QGV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tứ Nhị